TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 20/2018/HSST
Ngày: 20-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mận.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh và ông Nguyễn Văn Mùi.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Niê Đoan Trinh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2018/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018; quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2018/HSST-QĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 và Thông báo số 01/2018/TB-TA, ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đối với các bị cáo:

1. Lê Văn S, sinh năm 1994, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT: Tổ 10, khu vực 5, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; tạm trú: Tổ dân phố 11, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa: 07/12; con ông Lê Văn D, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2017; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông– Có mặt.

2. Hoàng Hốp M, sinh năm 1993, tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Hoàng Chánh T, sinh năm 1951 và bà Phan Thị Mỹ D, sinh năm 1967; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt

tạm giam từ ngày 21/12/2017; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

3. Nguyễn Long T, tên gọi khác: B; sinh ngày 15/5/2000; tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2017; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông– Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Long T:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970 (Là mẹ đẻ) – Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Viết T, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 94A Lê Duẩn, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông– Có mặt

- *Người bị hại:*

1. Anh Nguyễn Thành P, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông- Vắng mặt.

2. Nguyễn Văn P, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông– Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Xuân V, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông- Vắng mặt;

2. Anh Lê Hà Quang Đ, sinh ngày 24/5/2000; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông- Vắng mặt;

3. Chị Lưu Thị P, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 7, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt;

4. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông– Có mặt;

4. Bà Phan Thị Mỹ D, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông– Có mặt;

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông- Vắng mặt;

2. Anh Đặng Tường L, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông- Vắng mặt;

3. Anh Lê Văn H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông- Vắng mặt;

4. Anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông- Vắng mặt;

5. Anh Đặng Văn C, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông- Vắng mặt;

6. Chị Lê Thị Hồng T, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 51/74 đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 20/12/2017, khi đang hát karaoke tại quán karaoke Diamond thuộc tổ dân phố 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cùng với Hoàng Hốp M, Nguyễn Long T, Hồ Văn H, Quách Thành P và Hoàng Minh N thì Lê Văn S gọi điện thoại cho Lưu Thị P (là bạn gái của Lê Văn S) đến hát karaoke thì Lưu Thị P nói bị anh Nguyễn Thành P (tên gọi khác là PH) đang hát Karaoke tại quán karaoke Nhật Anh gọi điện thoại hù doạ nếu không xuống hát karaoke với Nguyễn Thành P thì sẽ bị đánh. Do có mâu thuẫn cá nhân với anh Nguyễn Thành P nên Lê Văn S rủ Hoàng Hốp M, Nguyễn Long T tìm anh Nguyễn Thành P đánh trả thù thì Hoàng Hốp M và Nguyễn Long T đồng ý.

Sau đó, Lê Văn S gọi điện thoại đến tổng đài của hãng xe taxi Tây Nguyên để thuê xe taxi thì được anh Nguyễn Xuân V (là nhân viên lái xe của hãng taxi Tây Nguyên) điều khiển xe taxi biển số 48A - 040.54 đến đón. Lê Văn S yêu cầu anh Nguyễn Xuân V chở Lê Văn S, Hoàng Hốp M và Nguyễn Long T về phòng trọ của Lê Văn S tại tổ dân phố 11, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Khi đến phòng trọ, Hoàng Hốp M lấy 04 cây dao rựa mang ra cất vào cốp phía sau xe taxi, còn Lê Văn S lấy 01 kiếm mang theo và yêu cầu anh Nguyễn Xuân V chở đến quán karaoke Nhật Anh. Khi đến khu vực cách quán Karaoke Nhật Anh khoảng 30m, Lê Văn S, Hoàng Hốp M, Nguyễn Long T xuống xe và yêu cầu anh Nguyễn Xuân V quay đầu xe đứng đợi. Lê Văn S cầm kiếm, Hoàng Hốp M cầm 01 dao rựa, Nguyễn Long T cầm 01 dao rựa chạy vào quán karaoke Nhật Anh. Khi đến quầy lễ tân, Lê Văn S, Hoàng Hốp M và Nguyễn Long T gặp anh Lê Văn H, chị Phan Thị Nhật L và anh Nguyễn Khắc T (đều là khách đến hát karaoke) thì Lê Văn S cầm kiếm chém 01 nhát vào cạnh bàn của quầy lễ tân rồi hét to "P H đang ở đâu". Thấy vậy, Hoàng Hốp M cầm dao rựa chém 01 nhát từ trên xuống vào mặt bàn của quầy lễ tân làm mũi dao rựa bị gãy. Sau đó, Hoàng Hốp M, Nguyễn Long T và Lê Văn S đi vào phòng hát số 02 thì thấy có anh Nguyễn Thành P, anh Nguyễn Văn P, anh Đặng Văn C đang ngồi hát nên Hoàng Hốp M hét lớn "ai là P H" thì anh Nguyễn Thành P đứng lên xưng tên thì bị Hoàng Hốp M cầm dao rựa chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu, Nguyễn Long T cầm rựa chém 01 nhát theo

hướng từ trên xuống, từ trái sang phải trúng vào tay phải, anh Nguyễn Thành P dùng tay giữ 02 dao rựa, giằng co với của Hoàng Hốp M và Nguyễn Long T ra đến sân của quán karaoke. Cùng lúc này, Lê Văn S dùng hai tay cầm kiếm chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào vùng đầu của anh Nguyễn Văn P, anh Nguyễn Văn P đưa tay phải lên đỡ thì bị Lê Văn S tiếp tục dùng kiếm chém nhát thứ hai theo hướng từ trên xuống trúng vào cẳng tay phải, anh Nguyễn Văn P chạy ra phía ngoài của quán karaoke, Lê Văn S cầm kiếm đuổi theo anh Nguyễn Văn P ra đến cổng quán karaoke thì được mọi người can nên không đuổi nữa đồng thời Lê Văn S nói với Hoàng Hốp M và Nguyễn Long T ra xe taxi rồi yêu cầu anh Nguyễn Xuân V chở về quán karaoke Diamond. Khi đến nơi, Nguyễn Long T đem 01 kiếm, 04 dao rựa gửi xe taxi (không xác định được biển số xe và nhân thân lai lịch của người lái xe) chở về quán massage Cao Nguyên. Sau đó, Lê Văn S, Hoàng Hốp M, Nguyễn Long T được Hoàng Minh N dùng xe ô tô (không xác định được biển số) chở về phòng trọ. Lê Văn S nhờ Lê Hà Quang Đ (là nhân viên của quán massage Cao Nguyên) mang 01 kiếm, 04 dao rựa đi vứt thì Lê Hà Quang Đ đồng ý. Sau đó, Lê Văn S, Hoàng Hốp M, Nguyễn Long T và Lưu Thị P được Hoàng Minh N chở đến khu vực nghĩa địa thuộc thôn 07 xã Đ, huyện Đ. Lê Văn S gọi điện thoại đến tổng đài và thuê xe taxi biển số 48A-054.41 (do anh Nguyễn Đức T là nhân viên lái xe của hãng taxi Mai Linh) chở thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để bỏ trốn. Đến ngày 21/12/2017, Lê Văn S, Hoàng Hốp M và Nguyễn Long T bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông phát hiện bắt giữ.

Tại kết luận pháp y thương tích số 72/PY-TgT ngày 21/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: anh Nguyễn Thành P bị vết thương đầu, tỷ lệ 10%, vết thương cẳng tay phải tỷ lệ 02%, tổng tỷ lệ % thương tích là 12%.

Tại kết luận pháp y thương tích bổ sung số 323/PY-TgT ngày 06/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: anh Nguyễn Thành P bị vết thương đầu – thái dương phải, tỷ lệ 10%, vết thương cẳng tay phải tỷ lệ 02%, chấn thương đầu tỷ lệ 01%, tổng tỷ lệ % thương tích là 13%, tạm thời 12 tháng.

Tại kết luận pháp y thương tích số 317/PY-TgT ngày 02/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: anh Nguyễn Văn P bị đa thương, gãy 02 xương cẳng tay, đứt bó mạch thần kinh trụ và gân cơ cẳng tay, vỡ lún sọ trái tỷ lệ % thương tích là 52%, tạm thời 06 tháng.

Bản cáo trạng số: 21/CTr – VKS ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil truy tố các bị cáo Lê Văn S, Hoàng Hốp M, Nguyễn Long T về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Quyết định số: 01/QĐ-VKS, ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil quyết định rút một phần quyết định truy tố tại bản

cáo trạng số 21/Ctr-VKS ngày 07 tháng 5 năm 2018, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử bị cáo Hoàng Hốp M và Nguyễn Long T về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn S, Hoàng Hốp M, Nguyễn Long T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Văn S, Hoàng Hốp M, Nguyễn Long T về tội "*Cố ý gây thương tích*".

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm o Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị tuyên phạt bị cáo Lê Văn S từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù giam.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị tuyên phạt bị cáo Hoàng Hốp M từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù giam.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Long T từ 15 tháng đến 18 tháng tù giam.

Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và các Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 590, Điều 594 của Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận trong quá trình điều tra, truy tố và chuẩn bị xét xử gia đình bị cáo Hoàng Hốp M đã bồi thường cho anh Nguyễn Thành P số tiền là 5.000.000đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Văn P số tiền là 5.000.000đồng; gia đình bị cáo Nguyễn Long T bồi thường cho anh Nguyễn Thành P số tiền là 5.000.000đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Văn P số tiền là 25.000.000đồng; chị Lưu Thị P nộp thay cho bị cáo Lê Văn S số tiền 2.000.000đồng để bồi thường cho anh Nguyễn Văn P. Chấp nhận tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Hốp M và gia đình bị cáo đồng ý bồi thường thay bị cáo Lê Văn S số tiền là 25.000.000đồng (trong đó đã bồi thường trước 5.000.000đồng); bị cáo Nguyễn Long T và gia đình bị cáo đồng ý bồi thường thay cho bị cáo Lê Văn S số tiền là 30.000.000đồng (trong đó đã bồi thường trước 25.000.000đồng). Đề nghị Hội đồng

xét xử chấp nhận các yêu cầu bồi thường của anh Nguyễn Văn P theo quy định của pháp luật với tổng số tiền là: 128.753.000đồng được khấu trừ số tiền gia đình các bị cáo đã bồi thường, cần buộc bị cáo Lê Văn S phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Văn P số tiền là: 71.753.000đồng; bị cáo Hoàng Hốp M tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Văn P số tiền là 20.000.000đồng; bị cáo Nguyễn Long T phải tiếp tục bồi thường số tiền là 5.000.000đồng.

Đối với yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Xuân V yêu cầu các bị cáo phải thanh toán tiền thuê xe taxi là 170.000 đồng, do anh Nguyễn Xuân V vắng mặt tại phiên tòa vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự, tách yêu cầu của anh Nguyễn Xuân V để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đầy đủ chứng cứ để chứng minh và có yêu cầu.

Người bị hại Nguyễn Thành P có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 kiếm, 04 dao rựa là công cụ do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bao xác; 01 mảnh kim loại; 01 áo khoác; 01 áo thun; 01 quần Jean của anh Nguyễn Văn P do không còn giá trị sử dụng; đối với 02 đôi dép của anh Nguyễn Văn P và Nguyễn Long T do người bị hại và bị cáo yêu cầu tiêu hủy nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trả lại 01 đôi dép cho Nguyễn Thành P do không liên quan đến việc phạm tội.

Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận.

Những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Long T có ý kiến tranh luận về mức hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Nguyễn Long T được hưởng án treo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xin lỗi người bị hại và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn S, Hoàng Hốp M, Nguyễn Long T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người bị hại, những người làm chứng tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Khoảng 22 giờ ngày 20/12/2017, Lê Văn S rủ Hoàng Hốp M, Nguyễn Long T đến quán Kazaoke Nhật Anh thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để đánh Nguyễn Thành P. Khi đến quán Kazaoke Nhật Anh, thì Hoàng Hốp M và Nguyễn Long T đã dùng dao rựa chém nhiều phát vào người anh Nguyễn Thành P gây thương tích với tỷ lệ là 13%, tạm thời 12 tháng. Còn Lê Văn S đã dùng 01 kiếm chém nhiều phát vào người anh Nguyễn Văn P gây thương tích với tỷ lệ 52%, tạm thời 06 tháng. Giữa các bị cáo và những người bị hại không có mâu thuẫn nhưng các bị cáo vẫn sử dụng kiếm, dao rựa là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho người bị hại, hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ, do đó Hội đồng xét xử xác định hành vi của các bị cáo Lê Văn S, Hoàng Hốp M, Nguyễn Long T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích"* theo Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3.2] Kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa đã xác định được: Các bị cáo có sự bàn bạc, thống nhất về việc tìm đánh anh Nguyễn Thành P, khi đến quán Kazaoke Nhật Anh sau khi xác định được đúng đối tượng thì Hoàng Hốp M và Nguyễn Long T đã thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Nguyễn Thành P như nội dung đã bàn bạc từ trước, trong lúc các bị cáo Hoàng Hốp M, Nguyễn Long T và anh Nguyễn Thành P đang giằng co với nhau thì Lê Văn S đã thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Nguyễn Văn P, việc bị cáo Lê Văn S đánh anh Nguyễn Văn P là vượt quá ý định phạm tội ban đầu giữa các bị cáo, bị cáo Lê

Văn S tự mình thực hiện hành vi phạm tội mà Hoàng Hốp M, Nguyễn Long T không nhận thức được và không mong muốn hậu quả xảy ra, do đó hành vi gây thương tích cho anh Nguyễn Văn P của Lê Văn S được xác định là hành vi vượt quá của người thực hành, theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì Hoàng Hốp M và Nguyễn Long T không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vượt quá của Lê Văn S. Trong vụ án này, bị cáo Lê Văn S là người rủ rê các bị cáo Hoàng Hốp M và Nguyễn Long T đi tìm đánh anh Nguyễn Thành P nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hậu quả do hành vi của các bị cáo M, T gây ra cho anh Nguyễn Thành P với vai trò là người chủ mưu, cầm đầu. Bị cáo Lê Văn S là người trực tiếp gây ra thương tích cho anh Nguyễn Văn P với tỷ lệ là 52% đã đủ yếu tố định khung quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự, do đó Cáo trạng truy tố bị cáo Lê Văn S về "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Quyết định rút một phần quyết định truy tố, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử bị cáo Hoàng Hốp M và Nguyễn Long T về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo Lê Văn S về "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và xét xử bị cáo Hoàng Hốp M và Nguyễn Long T về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm…

i) Có tính chất côn đồ;

…

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

…

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11 % đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;..."

[4] Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại; ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm như nhận định tại đoạn [3.2]. Trong vụ án này, bị cáo Lê Văn S là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội đồng thời bị cáo cũng là người thực hành tích cực nhất, gây ra thương tích 52% cho anh Nguyễn Văn P còn các bị cáo Hoàng Hốp M và Nguyễn Long T đều là người thực hành và trực tiếp gây ra thương tích 13% cho anh Nguyễn Thành P. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Long T là người dưới 18 tuổi. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo Lê Văn S chịu mức hình phạt cao nhất, bị cáo Hoàng Hốp M phải chịu mức nghiêm khắc hơn so với bị cáo Nguyễn Long T là phù hợp.

[5] Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Long T tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi (17 năm 7 tháng 5 ngày tuổi).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi của mình; các bị cáo đã tác động gia đình liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Thành P số tiền 10.000.000đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Văn P số tiền 32.000.000đồng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* và *"Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại"* quy định điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cần áp dụng đối với cả ba bị cáo. Bị cáo Nguyễn Long T là người dưới 18 tuổi do đó cần áp dụng Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự là phù hợp

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn S đã rủ rê bị cáo Nguyễn Long T (là người dưới 18 tuổi) tham gia thực hiện tội phạm do đó bị cáo Suy phải chịu tình tiết tăng là "*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội"* quy định

tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

[8.1] Trong quá trình điều tra, truy tố và chuẩn bị xét xử gia đình bị cáo Hoàng Hốp M đã bồi thường cho anh Nguyễn Thành P số tiền là 5.000.000đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Văn P số tiền là 5.000.000đồng; gia đình bị cáo Nguyễn Long T bồi thường cho anh Nguyễn Thành P số tiền là 5.000.000đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Văn P số tiền là 25.000.000đồng; chị Lưu Thị P nộp thay cho bị cáo Lê Văn S số tiền 2.000.000đồng để bồi thường cho anh Nguyễn Văn P.

[8.2] Như đã nhận định tại đoạn [3.2] thì các bị cáo Lê Văn S, Hoàng Hốp M và Nguyễn Long T phải liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Thành P, tuy nhiên trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, anh Nguyễn Thành P có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

[8.3] Tại phiên tòa, người bị hại Nguyễn Văn P yêu cầu các bị cáo Lê Văn S, Hoàng Hốp M, Nguyễn Long T phải liên đới bồi thường tổng số tiền là: 250.000.000đồng, bao gồm: Tiền viện phí là 40.213.694 đồng; Tiền thuê xe chuyển viện: 3.700.000đồng; Chi phí sinh hoạt trong thời gian điều trị: 25.000.000đồng; Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị: 6.500.000đồng; Mất thu nhập trong thời gian phục hồi thương tích: 73.086.000đồng; Tiền mất thu nhập của người chăm sóc: 6.500.000đồng; Chi phí sinh hoạt tái khám: 5.000.000đồng; Thiệt hại về tổn thất tinh thần là 90.000.000đồng. Trong đó gia đình các bị cáo đã bồi thường số tiền là 32.000.000đồng, anh Phương đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền là: 218.000.000đồng. Xét các yêu cầu bồi thường của anh Nguyễn Văn P đưa ra là phù hợp với các quy định của pháp luật, tuy nhiên mức yêu cầu chưa hợp lý nên cần căn cứ Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng để xem xét, cụ thể:

- Chi phí điều trị tại bệnh viện có hóa đơn: 39.853.694đồng
- Tiền thuê xe chuyển viện: 3.700.000đồng;
- Thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị: Thời gian điều trị là 31 ngày trong đó điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Đ 02 ngày (từ ngày 20 đến ngày 21/12/2017); tại bệnh viện Chợ Rẫy là 05 ngày (từ ngày 21 đến ngày 25/12/2017); điều trị tại bệnh viện đa khoa Bưu Điện là 24 ngày (từ ngày 25/12/2017 đến ngày 17/01/2018). Do trước khi sức khỏe bị xâm phạm, người bị hại có thu nhập thực tế nhưng không thể xác định được nên áp dụng mức thu nhập trung bình của người lao động cùng loại là lao động tự do với mức lương

thu nhập trung bình là 200.000 đồng/ngày và thu nhập thực tế của người chăm sóc trong thời gian người bị hại điều trị là 200.000đồng/ngày. Như vậy phần thu nhập thực tế của anh Nguyễn Văn P bị mất trong thời gian điều trị tại bệnh viện là: 6.200.000đồng (31 ngày x 200.000đồng/ngày); phần thu nhập thực tế của người chăm sóc là 6.200.000đồng;

- Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: Tỷ lệ thương tích của anh Nguyễn Văn P theo kết luận giám định là: 52%, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho anh Nguyễn Văn P bằng 26 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm yêu cầu là: 33.800.000đồng (26tháng x 1.300.000đồng).

- Đối với yêu cầu bồi thường thu nhập bị mất trong thời gian phục hồi thương tích: Theo kết luận giám định anh Nguyễn Văn P bị thương tích với tỷ lệ 52%, tạm thời 06 tháng do đó cần chấp nhận khoản tiền bồi dưỡng sức khỏe sau chấn thương là: 36.000.000đồng (200.000đồng/ngày x 6 tháng).

- Đối với chi phí tái khám, mặc dù anh P không có hóa đơn chứng từ chứng minh nhưng xét thấy đối với thương tích của anh P thì việc đi tái khám là cần thiết vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận chi phí tái khám là 3.000.000đồng.

Tổng số tiền anh P được chấp nhận là: 128.753.000đồng.

Thương tích của anh Nguyễn Văn P do bị cáo Lê Văn S trực tiếp gây ra, các bị cáo Hoàng Hốp M, Nguyễn Long T không đồng phạm với bị cáo Suy trong việc gây ra thương tích cho anh P như nhận định tại đoạn [3.2] do đó đối với yêu cầu cả 3 bị cáo phải liên đới bồi thường của anh P là không có căn cứ chấp nhận mà cần buộc bị cáo Lê Văn S phải bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn P. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Hốp M và gia đình bị cáo đồng ý bồi thường thay bị cáo Lê Văn S số tiền là 25.000.000đồng (trong đó đã bồi thường trước 5.000.000đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 20.000.000đồng); bị cáo Nguyễn Long T và gia đình bị cáo đồng ý bồi thường thay cho bị cáo Lê Văn S số tiền là 30.000.000đồng (trong đó đã bồi thường trước 25.000.000đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 5.000.000đồng). Nội dung thỏa thuận về việc bồi thường giữa bị cáo Lê Văn S, các bị cáo Hoàng Hốp M, Nguyễn Long T và gia đình các bị cáo M, T là tự nguyện không trái quy định của pháp luật, người bị hại anh Nguyễn Văn P cũng đồng ý nhận số tiền mà gia đình bị cáo Hoàng Hốp M, Nguyễn Long T bồi thường thay cho bị cáo Lê Văn S do đó Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy, cần buộc bị cáo Lê Văn S phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn P tổng số tiền là: 128.753.000đồng được khấu trừ số tiền 2.000.000đồng mà chị Lưu Thị P đã nộp thay bị cáo theo giấy nộp tiền vào kho bạc nhà nước huyện Đ ngày 09/4/2018 của

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, khấu trừ số tiền 25.000.000đồng gia đình bị cáo Hoàng Hốp M bồi thường thay và khấu trừ số tiền 30.000.000đồng gia đình bị cáo Nguyễn Long T bồi thường thay, bị cáo Lê Văn S còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là: 71.753.000đồng; bị cáo Hoàng Hốp M tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Văn P số tiền là 20.000.000đồng; bị cáo Nguyễn Long T phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Văn P số tiền là 5.000.000đồng.

Đối với các yêu cầu bồi thường khác do anh Nguyễn Văn P không cung cấp các hóa đơn, chứng từ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận.

[8.4] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Xuân V yêu cầu các bị cáo trả tiền thuê taxi là 170.000đồng nhưng trong quá trình điều tra anh Nguyễn Xuân V không có đơn yêu cầu bồi thường và tại phiên tòa sơ thẩm anh Nguyễn Xuân V vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự, tách yêu cầu của anh Nguyễn Xuân V để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đầy đủ chứng cứ để chứng minh và có yêu cầu là phù hợp.

[8.5] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil đã thu giữ: 03 đôi dép, 01 mảnh kim loại, 01 kiếm, 04 dao rựa, 01 bao xác rắn, 01 áo khoác, 01 áo thun và 01 quần Jean, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với 01 kiếm và 04 dao rựa là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy;
- Đối với 01 mảnh kim loại, 01 bao xác rắn, 01 áo khoác, 01 áo thun và 01 quần Jean do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy;
- Đối với 01 đôi dép của anh Nguyễn Thành P do không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại là phù hợp.
- Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn P và bị cáo Nguyễn Long T đề nghị tiêu hủy 02 đôi dép do không còn giá trị sử dụng và không liên quan đến việc phạm tội, yêu cầu này là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Đối với quan điểm tranh luận của người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Long T về việc bị cáo Thành có đủ điều kiện được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Như nội dung nhận định tại đoạn [3.1] thì bị cáo thực hiện hành vi có tính chất côn đồ nên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP, ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo thì: "*Không cho hưởng án treo nếu*

thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Người phạm tội thuộc đối tượng cần phải nghiêm trị quy định tại khoản 2 Điều 3 của Bộ luật hình sự bao gồm: người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy, ngoan cố chống đối, lưu manh, côn đồ,…" như vậy, bị cáo Nguyễn Long T không đủ điều kiện để được hưởng án treo do đó quan điểm đề nghị của người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Long T là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[11] Trong vụ án này còn có một số vấn đề sau đây:

- Đối với anh Nguyễn Xuân V, anh Nguyễn Đức T, anh Đặng Tường L là nhân viên lái xe taxi của hãng taxi Tây Nguyên và hãng taxi Mai Linh được Lê Văn S và Lê Hà Quang Đ thuê chở đi thực hiện hành vi phạm tội, bỏ trốn và đi vứt công cụ phạm tội nhưng anh Nguyễn Xuân V, Nguyễn Đức T, Đặng Tường L không biết nên không có căn cứ xử lý trước pháp luật.

- Đối với Lưu Thị P, Lê Hà Quang Đ, Hoàng Minh N do không biết việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý trước pháp luật.

- Đối với nhân viên lái xe taxi được Nguyễn Long T thuê chở 01 kiếm, 04 dao rựa chở về quán Massage Cao Nguyên, chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn S, Hoàng Hốp M, Nguyễn Long T (tên gọi khác: Bờm) phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

1.1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; căn cứ Nghị quyết số: 41/2017QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Lê Văn S 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày bắt tạm giam, ngày 21/12/2017.

1.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; căn cứ Nghị quyết số: 41/2017QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hoàng Hốp M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày bắt tạm giam, ngày 21/12/2017.

1.3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; căn cứ Nghị quyết số: 41/2017QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Long T (tên gọi khác: B) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày bắt tạm giam, ngày 21/12/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và các Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 590, Điều 594 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

2.1. Buộc bị cáo Lê Văn S phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Văn P số tiền là: 71.753.000đ *(bảy mốt triệu bảy trăm năm ba nghìn đồng)*

2.2. Chấp nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa giữa các bị cáo Lê Văn S, Hoàng Hốp M, Nguyễn Long T và người bị hại anh Nguyễn Văn P về việc bị cáo Hoàng Hốp M và Nguyễn Long T đồng ý bồi thường thay cho bị cáo Lê Văn S, cụ thể: Bị cáo Hoàng Hốp M phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Văn P số tiền là: 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng)*; bị cáo Nguyễn Long T phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Văn P số tiền là: 5.000.000đ (*Năm triệu đồng)*

2.3. Trả cho anh Nguyễn Văn P số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng)* theo giấy nộp tiền vào kho bạc nhà nước huyện Đ ngày 09/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.4. Tách yêu cầu của anh Nguyễn Xuân V để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đầy đủ chứng cứ để chứng minh và có yêu cầu.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy 01 kiếm, 04 dao rựa, 01 mảnh kim loại, 01 bao xác rắn, 01 áo khoác, 01 áo thun và 01 quần Jean; 02 đôi dép của anh Nguyễn Văn P và bị cáo Nguyễn Long T;

3.2. Trả lại 01 đôi dép cho anh Nguyễn Thành P là chủ sở hữu hợp pháp.

Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

4.1. Buộc bị cáo Lê Văn S phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 3.587.650đ (*Ba triệu năm trăm tám bảy nghìn sáu trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Buộc bị cáo Hoàng Hốp M phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4.3. Buộc bị cáo Nguyễn Long T phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Long T và người bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại anh Nguyễn Thành P có quyền kháng cáo toàn bộ bản án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- CQCSĐT Công an huyện ĐắkMil;
- Cơ quan THAHS Công an huyện ĐắkMil;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện ĐắkMil;
- VKSND huyện Đăk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đăk Mil;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Đỗ Thị Mận